

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về một số nội dung và mức chi tổ chức thực hiện
công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành
một số điều Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 18/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí
Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mức
chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị
định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về
phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 2622/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 168/BC-HDND ngày 04 tháng 7 năm
2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về một số nội dung
và mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh
Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chi cụ thể đối với một số nội dung chi tổ
chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo
quy định chi tiết và nội dung được giao quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g

khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng các nội dung quy định tại Nghị quyết này bao gồm: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tại điểm đ, e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

Điều 3. Một số nội dung và mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

Chi từ nguồn kinh phí trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (sau đây viết tắt là Hội đồng) các nội dung sau đây:

1. Chi tiền công nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước:

a) Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng của tỉnh: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

b) Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: 200.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

2. Chi tiền công nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”:

a) Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên được phân công phản biện của tỉnh: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

b) Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên được phân công phản biện của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: 560.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 800.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

3. Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

a) Hội đồng cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi (riêng chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.500.000 đồng/người/buổi); Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi (riêng chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ

Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.000.000 đồng/người/buổi); Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi.

b) Hội đồng các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 800.000 đồng/người/buổi (riêng chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.200.000 đồng/người/buổi); Thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi (riêng chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 800.000 đồng/người/buổi); Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 240.000 đồng/người/buổi.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết sử dụng từ quỹ thi đua, khen thưởng (được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ).

Điều 5. Điều khoản thi hành

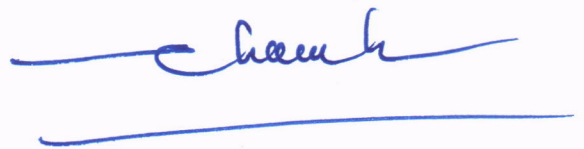
1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.
4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung và thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, UVCTBPC.

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh